

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **447/2022/HS-PT**

Ngày: 16 – 12 – 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 N 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 N 2022 đối với bị cáo Tạ Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tạ Thị N** (tên gọi khác: Gái) - sinh N 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số nhà 96, khu 2, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn B – sinh N 1937 (đã chết) và bà Đỗ Thị H – sinh N 1947 (đã chết); có chồng Nguyễn Văn H – sinh N 1961 và có 02 người con lớn sinh N 1984 (đã chết), nhỏ sinh N 1986;

Tiền sự, nhân thân: Không.

Tiền án:

- Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt tiền và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Họ và tên: Cao Thị L - sinh N 1977 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hoài N – sinh N 1952 và bà Trần Thị Đ – sinh N 1955; có chồng Lâu Viên T – sinh N 1967 và 03 người con con lớn nhất sinh N 1995, nhỏ nhất sinh N 2006;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Họ và tên: Bùi Thị Út H - sinh N 1987 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: Số nhà 84, khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Văn K - sinh N 1948 (đã chết) và bà Châu Thị X - sinh N 1940; chưa có chồng con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

3. Họ và tên: Hồ Cún M - sinh N 1971 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: H1; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N - sinh N 1932 và bà Hong Lữ K - sinh N 1950; có chồng Lương A S – sinh N 1968 (đã chết N 2013), sinh 04 người con lớn sinh N 1990 nhỏ sinh N 2001 đến N 2009 chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Trí H, sinh N 1964 (đã chết N 2013) không có đăng ký kết hôn sinh một người con sinh N 2010;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Thị Đ, sinh N 1955 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh N 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh N 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Hồ Ngọc T, sinh N 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/12/2021, tại nhà của Trần Thị Đ (ở số 31B, tổ 4, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai), Công an huyện Đ kết hợp với Công an xã P đã bắt quả tang các đối tượng: Tạ Thị N, Cao Thị L, Bùi Thị Út H, Hồ Cún M, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị H1 và Hồ Ngọc T đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “Tứ sắc”. Các đối tượng chia làm 02 sòng bạc. Trong đó:

Sòng 01: trong phòng ngủ, gồm các đối tượng: Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị H1 và Hồ Ngọc T.

Sòng 02: hành lang gần phòng ngủ, gồm các đối tượng: Tạ Thị N, Cao Thị L, Bùi Thị Út H và Hồ Cún M.

* Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ:

- 02 tấm bìa, kích thước 1x1m; 01 chiếu cói kích thước 1,2x1,8m; 01 bóng đèn dung để thấp sáng; 03 bộ bài tứ sắc.

- Tiền mặt 18.250.000 đồng, trong đó:

+ Tại sòng thứ 01: Số tiền 10.880.000 đồng, gồm: Thu trong người Nguyễn Thị H1 số tiền 8.800.000 đồng, thu trong người Nguyễn Thị Thu V số tiền 1.030.000 đồng, thu trong người Hồ Ngọc T số tiền 1.050.000 đồng;

+ Tại sòng thứ 02: Số tiền 7.370.000 đồng, gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là 350.000 đồng, trong đó 300.000 đồng tại vị trí ngồi của H, 50.000 đồng tại vị

trí ngôi của N; tiền thu trong người của L 3.240.000 đồng, thu trong người N 120.000 đồng, thu trong người H 1.600.000 đồng, thu trong người M 2.060.000 đồng;

- 04 điện thoại di động của Bùi Thị Út H, Cao Thị L, Hồ Cún M và Tạ Thị N.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 24/12/2021, N, L, H, M, T, H1, V, đến nhà Đ để chơi. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Tứ sắc”. Các đối tượng chia làm 02 sòng: Sòng 01: tại phòng ngủ, gồm các đối tượng: Đ, V, H1 và T; Sòng 02: tại hành lang gần phòng ngủ, gồm các đối tượng: N, L, H và M. Trước khi đánh bạc, Đ chuẩn bị 02 tấm bìa với kích thước 1x1m, 01 chiếu cói kích thước 1,2x1,8m, 01 bóng đèn điện thấp sáng và bài tứ sắc để làm dụng cụ đánh bạc cho các con bạc nhưng không thu tiền “xâu”.

Cách thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tứ sắc 112 lá bài gồm. “Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt” với 04 màu trắng, xanh, vàng, đỏ chia đều cho 04 tụ. Mỗi tụ chia làm 20 lá bài, người chia bài được 21 lá bài, số bài còn lại được úp trên chiếu bạc dùng để kéo bài. Người chia bài đánh ra 01 lá bài lẻ xuống, sau đó theo thứ tự vòng từ phải qua trái, lần lượt từng người chơi tiếp theo có thể “ăn” lá bài lẻ đó nếu hợp lại đủ bộ chắn với bài cầm trên tay và đánh đi lá bài lẻ. Nếu không “ăn” thì rút 01 lá bài để trên chiếu bạc rồi đánh đi lá bài lẻ cho đến khi hết bài trên chiếu bạc. Người nào không còn bài lẻ đầu tiên là tới “trơn” thì thắng 03 nhà còn lại, mỗi nhà 10.000 đồng, người nào trên bài có 04 con bất kỳ giống nhau gọi là tới “quan” sẽ thắng 03 nhà còn lại, mỗi nhà 20.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 11 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Tại sòng số 1:

1. Trần Thị Đ: Khi đánh bạc, Đ mang theo số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thua số tiền 150.000 đồng.

2. Nguyễn Thị H1: Khi đánh bạc, H1 mang theo số tiền 9.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 thua số tiền 200.000 đồng.

3. Nguyễn Thị Thu V: Khi đánh bạc, V mang theo số tiền 1.030.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V không thắng không thua.

4. Hồ Ngọc T: Khi đánh bạc, T mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng số tiền 350.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc tại sòng số 01 là 2.880.000 đồng.

Tại sòng số 2:

1. Tạ Thị N: Khi đánh bạc, N mang theo số tiền 110.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng số tiền 60.000 đồng.

2. Hồ Cún M. Khi đánh bạc, M mang theo số tiền 1.960.000 đồng và sử dụng số tiền 560.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, M thắng số tiền 100.000 đồng.

3. Bùi Thị Út H: Khi đánh bạc, H mang theo số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H không thắng không thua.

4. Cao Thị L: Khi đánh bạc, L mang theo số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thua số tiền 160.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc tại sòng số 02 là 5.970.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Tạ Thị N, Cao Thị L, Bùi Thị Út H và Hồ Cún M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

**** Vật chứng vụ án:***

- Tiền mặt 8.850.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- 02 tấm bìa với kích thước 1x1m, 01 chiếu cói kích thước 1,2x1,8m, 01 bóng đèn thấp sáng và 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

- 04 điện thoại di động các loại và số tiền 9.400.000 đồng.

* Tại bản án sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung Năm 2017), xử phạt bị cáo Tạ Thị N 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” và Xử phạt bổ sung bị cáo Tạ Thị N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/8/2022, bị cáo Tạ Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Ngày 12/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên kháng nghị, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Trần Thị Đ có hành vi sử dụng địa điểm là nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình, chuẩn bị dụng cụ là 02 tấm bìa, 01 chiếu cói, đèn điện, bài Tứ sắc...để phục vụ cho các con bạc tham gia đánh bạc, tổ chức 02 chiếu bạc chơi trong cùng 01 lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc (02 chiếu bạc) là 8.850.000 đồng, không thu tiền xâu nên Trần Thị Đ có dấu hiệu phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 BLHS 2015. Cấp sơ thẩm không xem xét, xử lý Trần Thị Đ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, hành vi phạm tội “Tổ chức đánh bạc” cho nên cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ để điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định pháp luật. Vì đề nghị hủy Bản án sơ thẩm cho nên không xem xét đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/12/2021, tại nhà của bà Trần Thị Đ (ở số nhà 31B, tổ 4, ấp 5, xã P, huyện Đ), Tạ Thị N, Cao Thị L, Bùi Thị Út H và Hồ Cún M có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Tứ sắc”, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.970.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Tạ Thị N và đồng phạm bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, Năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung Năm 2017), cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là phụ nữ, lao động chính trong gia đình, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo có tiền sử bị bệnh cao huyết áp để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung Năm 2017) và xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin được hưởng án treo và cung cấp đơn thuốc, đơn xin cứu xét giảm an do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, nuôi dưỡng hai cháu ngoại mồ côi cha mẹ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy những tình tiết này không phải là tình tiết mới. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Trong vụ án này, bà Trần Thị Đ đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở số 31B, tổ 4, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình và cung cấp dụng cụ là 02 tấm bìa, 01 chiếu cói, đèn điện, bài tứ xắc cho các đối tượng: Tạ Thị N, Cao Thị L, Bùi Thị Út H, Hồ Cún M, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị H1 và Hồ Ngọc T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “Tứ sắc”. Trong đó:

Sòng 01: trong phòng ngủ, gồm các đối tượng: Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị H1 và Hồ Ngọc T dùng tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 2.880.000 đồng.

Sòng 02: hành lang gần phòng ngủ, gồm các đối tượng: Tạ Thị N, Cao Thị L, Bùi Thị Út H và Hồ Cún M, dùng tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.970.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bà Trần Thị Đ là có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 BLHS. Tuy nhiên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bà Đ xuất phát từ việc các đối tượng gần nhà nhau, cùng rủ nhau và đồng ý “đánh bạc” mà không có sự rủ rê, lôi kéo các con bạc tham gia “đánh bạc” từ bà Đ. Các dụng cụ dùng để “đánh bạc” đều là các vật dụng đơn giản, đồ dùng sinh hoạt hằng ngày, có sẵn trong nhà bà Đ mà không cần phải chuẩn bị từ trước. Mặt khác, tại sòng 02 có con gái ruột của bà Đ (bị cáo Cao Thị L) tham gia “đánh bạc” và bà Đ cũng không thu lợi (tiền sâu) từ 02 sòng bài này. Như vậy, về mặt khách quan và chủ quan, bà Đ không chủ động rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị các dụng cụ để các con bạc đánh bạc cũng như thu lợi bất chính từ tiền sâu của các con bạc, số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc trong từng ván bạc là rất thấp (từ 10.000đ đến 20.000đ). Đồng thời, hiện nay Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã hết hiệu lực (theo Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao). Do đó, hành vi của bà Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 322 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã nêu nên không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, số tiền các đối tượng sử dụng để “đánh bạc” tại sòng 01 (2.880.000 đồng) là tang vật vi phạm hành chính phải bị xử lý tại các Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị H1 và Hồ Ngọc T theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và Luật xử lý vi phạm hành chính. Nhưng cấp sơ thẩm lại tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền này là không đúng quy định pháp luật nên cần sửa phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thị N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 15 tháng 8 N 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ về xử lý vật chứng;

[2] Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung Năm 2017)

Xử phạt bị cáo Tạ Thị N (tên gọi khác: Gái) 10 (mười) tháng tù tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Tạ Thị N (tên gọi khác: Gái) 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[3] Về vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.970.000 đồng (N triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy: 02 tấm bìa kích thước 1x1m, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 1,8m, 01 bóng đèn thấp sáng và 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 121/QĐ-VKS-HS ngày 15/6/2022; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2022 và Biên lai thu tiền số 0000534 ngày 16/6/2022).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân Huyện Đ (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ;
- Công an Huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn